

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quyết và bà Quàng Thị Hoà.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Thào A N, sinh 01/01/1998; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản P (M), xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Thào A L, sinh 1960 và bà Thào Thị N, sinh 1961; có vợ Vừ Thị T, sinh 1999 và 01 con, sinh 2016; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 25/12/2020 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Thào A N: bà Cầm Kim Loan là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên M; Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự: ông Lò Hoài C, Phó Giám đốc BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên M, nơi cư trú: bản P, xã C, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:

Vàng A C, sinh 1977; nơi cư trú: bản P (M), xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Vừ A D, sinh 1992, nơi cư trú: bản P (M), xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Thào A C, sinh 1985, nơi cư trú: bản P (Pá Múa) , xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Người phiên dịch: Vàng Thị Dàng, nơi cư trú: T 3, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/02/2019, Thào A N mang theo 01 chiếc bật lửa, 01 con dao, 01 súng tự chế cùng với Vàng A C và Vừ A D, đi vào rừng thuộc bản L, xã H, huyện M để hái măng và săn bắt thú rừng; đến khoảng 13 giờ ngày 27/02/2019 cả 03 người cùng đi về, trên đường về N nói với C, D “cỏ cây rậm rạp khó đi nên đốt cho dễ đi”, C và D không đồng ý, nói với N “đừng đốt, đốt rừng sẽ bị phạt” C và D đi trước, N đi phía sau đã dùng tay vun cây cỏ khô xung quanh thành 05 đống ở 05 vị trí khác nhau rồi nhóm lửa đốt gây cháy rừng diện rộng; N, C và D đã bị nhân dân bắt giữ dẫn giải về Công an xã H, thu giữ đối với Vừ A D 01 khẩu súng tự chế chiều dài 163 cm; thu giữ đối với Vàng A C 01 khẩu súng tự chế chiều dài 163 cm; thu giữ đối với Thào A N: 01 khẩu súng tự chế dài 150cm, 01 con dao (dao bằng kim loại, chuôi nhựa dài 12cm), 01 bao dao bằng gỗ dài 27 cm, 01 bật lửa màu đỏ dài 10 cm và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA RSX biển kiểm soát 26B1-468.70. Ngày 03/6/2019 Công an xã H xác định xe máy là của anh Thào A C, tài sản không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho anh C đồng thời chuyển vụ việc để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 28/02/2019 Kiểm lâm địa bàn xã H đã lập biên bản làm việc với Thào A N đồng thời báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

Ngày 06/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M, Hạt kiểm lâm huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, chính quyền xã H, ban quản lý bản L tiến hành khám nghiệm hiện trường cháy tại khu rừng thuộc tiểu khu 74, khoảnh 1a lô 2, 3, 4; khoảnh 1b lô 1, 2, 3, 4 và khoảnh 3a lô 1, 2, 3, 5. Với phương pháp sử dụng máy GPS MAP78S định vị xác định vị trí tọa độ, xác định diện tích rừng bị cháy có tổng diện tích là 282.000m² thuộc loại rừng đặc dụng, Nhà nước giao cho Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên M quản lý theo quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; với phương pháp lấy ô tiêu chuẩn điển hình 100 m² xác định khối lượng lâm sản bị thiệt hại, cụ thể: số cây gỗ nhóm V (Vối thuốc, Giẻ gai, Hoắc quang) đường kính 10cm đến 15,8cm bị chết cháy là 803 cây, tương ứng tổng khối lượng 56,83 m³; số cây gỗ nhóm VI (Vối thuốc, Giẻ gai, Hoắc quang) đường kính 10cm đến 15,8cm bị chết cháy là 2037 cây, tương ứng tổng khối lượng 135,92 m³; số cây gỗ nhóm V, VI (Vối thuốc, Giẻ gai, Hoắc quang) đường kính dưới 10cm bị chết cháy là 20.130 cây.

Ngày 25/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện M ra Quyết định trưng cầu giám định về rừng Nhựa đã đốt. Tại kết luận giám định ngày 22/7/2019 của Chi

cục kiểm lâm tỉnh Sơn La, kết luận: Diện tích rừng Thào A N đốt ngày 27/02/2019 thuộc bản Lọng Bong, xã H, huyện M là 282.000m²; vị trí là rừng đặc dụng theo quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững khu Bảo tồn thiên nhiên Mường La đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017- 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Sơn La thuộc Tiểu khu 74; khoảnh 1a, gồm lô: 2, 3, 4; khoảnh 1b, gồm lô: 1, 2, 3, 4; khoảnh 3a, gồm lô: 1, 2, 3, 5. Tỷ lệ phục hồi rừng bình quân trên tổng diện tích bị thiệt hại tại thời điểm giám định khoảng 20- 25%.

Ngày 29/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện M trưng cầu định giá tài sản để xác định thiệt hại về tài sản do N gây ra. Tại kết luận định giá ngày 06/8/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện M, kết luận: mức độ thiệt hại về lâm sản là 75%; cây gỗ đường kính 10cm đến 15,8cm là 56,83m³ (803 cây) nhóm V, đơn giá 1.800.000VNĐ, thành tiền là 76.720.500VNĐ; cây gỗ đường kính 10cm đến 15,8cm là 135,92m³ (2.307cây) nhóm VI, đơn giá 1.300.000VNĐ, thành tiền là 132.522.000VNĐ; cây gỗ đường kính dưới 10 cm là 20.130 cây nhóm V, VI, đơn giá 20.000VNĐ/cây, thành tiền là 301.950.000VNĐ. Tổng giá trị thiệt hại là 511.192.500VNĐ.

Ngày 03/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện M ra Quyết định trưng cầu giám định số 15 về súng, trong đó: 01 khẩu súng tự chế chiều dài 163 cm, nòng súng dài 135 cm, ký hiệu A1; 01 khẩu súng tự chế chiều dài 163 cm, nòng súng dài 137 cm, ký hiệu A2; 01 khẩu súng tự chế chiều dài 150 cm, nòng súng dài 134 cm, ký hiệu A3. Tại kết luận giám định số 823 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: 02 khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1, A2 không phải là súng quân dụng; là súng kíp, thuộc súng săn; súng vẫn còn sử dụng để bắn được. 01 khẩu súng gửi giám định ký hiệu A3 không phải là súng quân dụng; là súng kíp, thuộc súng săn; súng chưa hoàn chỉnh về mặt cấu tạo, không sử dụng để bắn được.

Ngày 07/01/2020 N đi khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT ra quyết định truy nã số 01 đối với Thào A N; ngày 25/12/2020 Nhịa đã ra đầu thú.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-ML ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Thào A N về tội “Huỷ hoại rừng” theo điểm d khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu đó là do nhận thức hạn chế nên đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin hưởng sự khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Thào A N phạm tội “Huỷ hoại rừng”. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 243; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A N từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm 06 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 bật lửa, 01 con dao; chấp nhận nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12

của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế, tuổi còn trẻ; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội; xin được miễn án phí; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện nguyên đơn dân sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đại diện nguyên đơn dân sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt; Hội đồng xét xử thấy, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản xác minh, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định thiệt hại, kết luận định giá, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Khoảng 13 giờ ngày 27/02/2019 Thào A N mang theo 01 chiếc bật lửa, 01 con dao, 01 súng tự chế cùng với Vàng A Chư và Vừ A Dạ, đi bộ đến khu rừng thuộc bản L, xã H, huyện M, trên đường về N nói với C, D “cỏ cây rậm rạp khó đi nên đốt cho dễ đi”, C và D không đồng ý, nói với N “đừng đốt, đốt rừng sẽ bị phạt” C và D đi trước, N đi phía sau đã dùng tay vun cây cỏ khô xung quanh

thành 05 đồng ở 05 vị trí khác nhau rồi nhóm lửa đốt gây cháy rừng diện rộng. Tại kết luận giám định rừng ngày 22/7/2019 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La, kết luận: Diện tích rừng Thào A N đốt ngày 27/02/2019 thuộc bản L, xã H, huyện M là 282.000m²; vị trí là rừng đặc dụng theo quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững khu Bảo tồn thiên nhiên M đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017- 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Sơn La thuộc Tiểu khu 74; khoảnh 1a, gồm lô: 2, 3, 4; khoảnh 1b, gồm lô: 1, 2, 3, 4; khoảnh 3a, gồm lô: 1, 2, 3, 5. Tỷ lệ phục hồi rừng bình quân trên tổng diện tích bị thiệt hại tại thời điểm giám định khoảng 20- 25%. Số cây gỗ nhóm V (Vối thuốc, Giẻ gai, Hoắc quang) đường kính 10cm đến 15,8cm bị chết cháy là 803 cây, tương ứng tổng khối lượng 56,83 m³; số cây gỗ nhóm VI (Vối thuốc, Giẻ gai, Hoắc quang) đường kính 10cm đến 15,8cm bị chết cháy là 2037 cây, tương ứng tổng khối lượng 135,92 m³; số cây gỗ nhóm V, VI đường kính dưới 10cm bị chết cháy là 20.130 cây. Tại kết luận định giá ngày 06/8/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện M, kết luận: mức độ thiệt hại về lâm sản là 75%; cây gỗ đường kính 10cm đến 15,8cm là 56,83m³ (803 cây) nhóm V, đơn giá 1.800.000VNĐ, thành tiền là 76.720.500VNĐ; cây gỗ đường kính 10cm đến 15,8cm là 135,92m³ (2.307cây) nhóm VI, đơn giá 1.300.000VNĐ, thành tiền là 132.522.000VNĐ; cây gỗ đường kính dưới 10 cm là 20.130 cây nhóm V, VI, đơn giá 20.000VNĐ/cây, thành tiền là 301.950.000VNĐ. Tổng giá trị thiệt hại là 511.192.500VNĐ. Như vậy, Thào A N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã đốt lửa ở khu rừng dễ cháy là hành vi bị cấm (Điều 9 Nghị định 09/2006/NĐ-CP), gây cháy rừng đặc dụng với diện tích 282.000m² và thiệt hại về lâm sản là 511.192.500VNĐ là xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng của Nhà nước nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thào A N phạm tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: d) Rừng đặc dụng có diện tích 5.000 mét vuông (m²) trở lên”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi đốt rừng trái phép của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã được tuyên truyền, được C và D can ngăn nên nhận thức được việc đốt rừng là hành vi bị cấm nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, bị cáo đã cố ý đốt lửa gây cháy rừng đặc dụng với tổng diện tích bị cháy là 282.000m² và làm thiệt hại về lâm sản có tổng trị giá 511.192.500VNĐ. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra rất nghiêm trọng không những xâm phạm quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường mà còn xâm phạm đến tài nguyên rừng, xâm hại đến hệ sinh thái, ảnh hưởng đến sự bền vững và ổn định của môi trường đặc biệt trong giai đoạn hiện nay thế giới nói chung và Nhà nước ta nói riêng đang ra sức thực hiện chương trình cộng đồng xanh, môi trường xanh, bảo vệ rừng, bảo vệ

môi trường sinh thái là nhiệm vụ cấp bách, là trách nhiệm của mọi người nhưng bị cáo không những không thực hiện trách nhiệm đó mà chỉ vì lợi ích cá nhân đã cố ý gây cháy rừng nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt), phạm tội lần đầu. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, đầu thú, không nhận thức được đầy đủ tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả; tuổi bị cáo còn trẻ, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng khi bị điều tra bị cáo đã bỏ trốn, bị truy nã nên không có khả năng tự cải tạo, cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, tài liệu xác minh tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: hộ nghèo, không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 25/12/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với Vàng A C và Vừ A D là người đi cùng N vào rừng nhưng việc đốt lửa cháy rừng là lỗi của N, C và D đã can ngăn và không có lỗi; đối với hành vi C và D sử dụng súng tự chế, Công an huyện M đã xử lý riêng theo quy định nên không có căn cứ xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 con dao bằng kim loại dài 36 cm là vật dụng thuộc sở hữu của bị cáo N, là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật mang dấu vết của tội phạm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với toàn bộ số cây gỗ bị chết cháy phân bố rải rác trong rừng, đã ải mục không còn giá trị sử dụng, không thu gom được nên không có căn cứ xử lý.

03 khẩu súng (không phải là súng quân dụng; là súng kíp, thuộc súng săn) thu giữ với Thào A N, Vàng A C và Vừ A D, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã bàn giao cho Công an huyện M bảo quản và xử lý theo quy định riêng nên không có cơ sở xử lý theo vụ án.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA RSX BKS 26B1-468.70 là của anh Thào A C, trong khi giải quyết tin báo Công an xã H xác định tài sản không liên quan đến vụ án, đã trả lại cho anh C, anh C không đề nghị gì nên không có cơ sở giải quyết theo vụ án.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo không có khả năng thi hành; Nguyên đơn dân sự Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên M; Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường gì nên không có cơ sở xem xét theo vụ án.

[12] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 243; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào A N phạm tội “Huỷ hoại rừng”.

2. Xử phạt: Bị cáo Thào A N 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (25/12/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 con dao bằng kim loại dài 36 cm của Thào A N.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2021). Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h. Mường La (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

